

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho phép thành lập Hội Hữu nghị**  
**Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quy định số 03-QĐi/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quy trình xin chủ trương thành lập hoặc giải thể và bố trí nhân sự lãnh đạo các tổ chức hữu nghị các cấp;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ/CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;*

*Căn cứ Công văn số 57-CV/ĐĐLHHN-BCTĐP ngày 17/5/2021 của Đảng đoàn Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam về việc cho ý kiến thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Công văn số 1139-CV/BĐNTW ngày 25/6/2021 của Ban Đối ngoại Trung ương về việc thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Công văn số 527-CV/TU ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 989/SNV-TCBC ngày 14/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được

Sở Nội vụ phê duyệt; tuân thủ quy định của pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ.

Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự bảo đảm kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 90 (*chín mươi*) ngày, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Hội có trách nhiệm tổ chức Đại hội theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng ban Vận động thành lập Hội căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4 (SNV 03b);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TH;
  - + Công TTĐT tỉnh;
  - + Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**